**GIÁO ÁN NGỮ VĂN LỚP 6 – BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**BÀI 1:**

**LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc:**

- Đọc – hiểu các văn bản*: Thánh Gióng; Sự tích Hồ Gươm.*

*-* Đọc kết nối chủ điểm*: Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn*

*-* Thực hành Tiếng Việt: Từ đơn và từ phức

- Thực hành đọc – hiểu văn bản *Bánh chưng, bánh giầy*

**2. Viết:**

Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ.

**3. Nói và nghe.**

Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

**4. Ôn tập**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 14 tiết – KHGD**

**1. Đọc và thực hành tiếng Việt: 8 tiết**

**2. Viết: 3 tiết**

**3. Nói và nghe: 2 tiết**

**4. Ôn tập: 1 tiết**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường....), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết.

- Hiểu khái niệm và đặc điểm của từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy) và tác dụng của việc sử dụng trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

- Biết cách kể lại một truyền thuyết đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết.

**2. Bảng mô tả năng lực và phẩm chất cần hình thành cho học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : Đọc – viết- nói và nghe** | | |
| **1** | Nhận biết được văn bản kể chuyện gì, có những nhân vật nào, ai là người được chú ý nhất, những chi tiết nào đáng nhớ. | **Đ1** |
| **2** | Nêu được trình tự diễn ra của các sự việc và mối quan hệ của các sự việc ấy; mở đầu và kết thúc truyện có gì đặc biệt. | **Đ2** |
| **3** | Nhận biết được chủ đề truyện; chỉ ra được sự liên quan của chủ đề ấy với cuộc sống hiện nay và bản thân các em. | **Đ3** |
| **4** | Nhận biết được các đặc điểm riêng của thể loại truyện truyền thuyết: nhận biết được các sự kiện lịch sử liên quan đến câu chuyện được kể; chỉ ra được tác dụng của những chi tiết hoang đường, kì ảo. | **Đ4** |
| **5** | Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các nhân vật/ tuyến nhân vật trong truyền thuyết ; biết thể hiện thái độ và quan điểm cá nhân tại sao lại yêu hoặc ghét nhân vật trong văn bản. | **N1** |
| **6** | Có khả năng kể lại một truyền thuyết bằng lời văn theo hình thức nói | **N2** |
| **7** | Nghe ý kiến bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của người khác. | **N3** |
| **8** | Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận | **N4** |
| **9** | Có khả năng tạo lập một văn bản tự sự: kể lại một truyền thuyết bằng lời văn của mình. | **V1** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **10** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **11** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM, TRUNG THỰC, NHÂN ÁI** | | |
| **12** | - Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, trách nhiệm bảo vệ đất nước.  -Bồi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn qua tìm hiểu các lễ hội truyền thống dân tộc.  - Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện. | **YN**  **TN**  **TT**  **NA** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4: Mức độ).

**- N:** Nghe – nói (1,2,3,4: mức độ)

**- V:** Viết (1: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

- YN: Yêu nước

**- TN:** Trách nhiệm.

**- TT:** Trung thực.

**- NA:** Nhân ái

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu:Video clips , tranh ảnh, tác phẩm, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề.

**\* Phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01: Sự ra đời của Thánh Gióng**

|  |  |
| --- | --- |
| *-* Tìm những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng (bình thường/ khác thường)?  - Nhận xét về những chi tiết ấy? Suy nghĩ gì về nguồn gốc của Gióng? |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 02: Sự lớn lên, quá trình đánh giặc và bay về trời của Thánh Gióng**

**Nhóm....... Nhóm trưởng:..................................................**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chi tiết** | **Cảm nhận về ý nghĩa chi tiết** | **Nghệ thuật xây dựng** |
| a.Tiếng nói đầu tiên xin đi đánh giặc |  |  |
|  |  |
|  |  |
| b.Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, giáp sắt |  |  |
|  |  |
|  |  |
| c.Bà con góp gạo nuôi Gióng |  |  |
|  |  |
| d.Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ |  |  |
|  |  |
| đ.Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc |  |  |
|  |  |
| e.Giặc tan, Gióng cởi bỏ giáp sắt rồi bay về trời |  |  |
|  |  |
|  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 03: TÌM HIỂU VĂN BẢN *SỰ TÍCH HỒ GƯƠM***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sự kiện | Long Quân cho mượn gươm | Long Quân đòi gươm |
| **Hoàn cảnh lịch sử** | …………………………. | …………………………. |
| **Cách thức hành động** | …………………………. | …………………………. |
| **Ý nghĩa** | …………………………. | …………………………. |
|  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 04: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  Bài tập 1,2,3,4, 5 trong Sách giáo khoa | | | | |
| Bài tập 1 | Bài tập 2 | Bài tập 3 | Bài tập 4 | Bài tập 5 |
| **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** | **Cá nhân** |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5: *HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các công đoạn, hạng mục** | **Quy định (thể lệ cuộc thi)** |
| **1** | **Lấy lửa, chuyền lửa, nhóm lửa** |  |
| **2** | **Chế biến gạo** | **Xay giã giần sàng thành gạo trắng** |
| **3** | **Đun nấu làm chín cơm** |  |
| **4** | **Thời gian** | **Trong khoảng một giờ rưỡi** |
| **5** | **Chất lượng** | **Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy** |

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**3. Bảng tham chiếu các mức độ cần đạt**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung bài học** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  1.Văn bản *Thánh Gióng*  *2.* Văn bản *Sự tích Hồ Gươm*  **Thực hành đọc hiểu:** *Bánh trưng bánh dầy*  **Đọc kết nối chủ điểm***: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **IV. VIẾT**  **V. NÓI VÀ NGHE** | - Nhận diện thể loại truyền thuyết.  *-* Nắm vững được các sự kiện chính*,* tóm tắt cốt truyện, nắm vững hệ thống nhân vật.  - Chỉ ra được các chi tiết kì ảo hoang đường của truyền thuyết.  - Tìm được các thông tin có liên quan đến nội dung, sự kiện | - Phân tích vẻ đẹp tính cách của nhân vật của các truyện dân gian.  - Lí giải được ý nghĩa tác dụng của các chi tiết hoang đường, kì ảo trong truyền thuyết.  - Chỉ ra sự kiện lịch sử được nói đến trong truyền thuyết; hiện thực đời sống và ước mơ, bài học mà nhân dân gửi gắm qua các truyện.  - Chỉ ra ý nghĩa, tác dụng của các thông tin.  - Nhận xét về hội thi và vẻ đẹp con người Việt Nam.  - Hiểu được khái niệm và nhận diện được từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy). | - Đánh giá nội dung và nghệ thuật của các truyện.  - Nêu quan điểm / suy nghĩ riêng về nội dung, ý nghĩa của các truyện.  - So sánh các nhân vật trong các truyện SGK với các nhân vật trong các truyền thuyết đã được đọc.  -Rút ra những bài học và liên hệ, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống của bản thân.  -Kết nối được bài học nhân dân gửi gắm trong truyện,…  - Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ tư duy.  - Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề có giải pháp thống nhất. | - Kể lại một cách sáng tạo một truyện truyền thuyết đã học, đã đọc  - Vẽ tranh, sáng tác thơ,… theo chủ đề của các truyện.  - Nói trước lớp bài văn tự sự.  -Viết các bài văn kể chuyện  - Trình bày những kiến giải riêng, phát hiện sáng tạo về các chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Biết tự đọc và khám phá các giá trị của một văn bản cùng thể loại chủ điểm.  - Vận dụng kiến thức đã học để hình thành lối sống tich cực, biết yêu những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc. |

**D. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi:** Hiểu biết về truyền thuyết: nhân vật; chi tiết hoang đường, kì ảo.

**2. Bài tập :** Sơ đồ tư duy về bài học; bài văn kể lại một truyền thuyết; tranh vẽ minh hoạ nội dung tác phẩm truyện (kết hợp trong hoặc sau tiết học).

**3. Rubric**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Thiết kế sơ đồ tư duy về các truyền thuyết trong SGK.  **(3 điểm)** | Sơ đồ tư duy chưa đầy đủ nội dung  (1 điểm) | Sơ đồ tư duy đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn.  (2 điểm) | Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung và đẹp, khoa học, hấp dẫn.  (3 điểm) |
| Vẽ tranh về một nhân vật trong truyền thuyết/ **(3 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  (1 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (2 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (3 điểm) |
| Thiết kế một kịch bản (sân khấu hóa) về một đoạn văn bản trong các truyện truyền thuyết.   1. điểm) | Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung , diễn viên chưa nhập vai tốt.  (1- 2 điểm) | Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu . (3 điểm) | Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem.  (4 điểm) |

**E. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến truyện truyền thuyết. | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | - Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ,N1,N2,N3,N4,**  **GT-HT,GQVĐ** | **I.Tìm hiểu chung về truyện truyền thuyết.**  **II. Đọc hiểu văn bản.**  1.*Thánh Gióng*  *2. Sự tích Hồ Gươm*  **III. Đọc kết nối chủ điểm***: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*  **IV. Thực hành Tiếng Việt**  **V. Thực hành đọc – hiểu:** *Bánh chưng, bánh giầy*  **VI.Viết:** Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ tư duy.  **VII. Nói và nghe:** Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề có giải pháp thống nhất. | Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày, rubric do GV và HS đánh giá  -Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,GQVĐ** | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HĐ 4: Vận dụng** | **N2, V1,GQVĐ** | Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá |

**G. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:**

**Chọn một trong các cách sau:**

- **Cách 1**: Trò chơi *Ai nhanh hơn?*

+ Chia lớp thành 2 đội (tương đương 2 dãy)

+ Học sinh mỗi đội sẽ lần lượt viết tên những truyện truyền thuyết mà mình đã được nghe, được đọc lên bảng.

Trong thời gian 3 phút, dãy nào viết được nhiều đáp án đúng lên bảng nhất sẽ thắng cuộc.

- **Cách 2:** *Vấn đáp*: Nêu cảm nhận về một nhân vật trong truyện truyền thuyết mà em yêu thích. Vì sao em lại yêu thích nhân vật đó?

- **Cách 3**: Trò chơi *Nhìn hình đoán tên*

GV trình chiếu các hình ảnh liên quan đến nội dung các tác phẩm truyện truyền thuyết quen thuộc. Học sinh quan sát, đoán tên nhân vật hoặc tên tác phẩm. Giới thiệu nét tiêu biểu về tác phẩm truyện/nhân vật đó bằng 1 câu văn.

Sau đó kết nối, dẫn vào bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động: (Cách 3)**

**- Bước 1:** GV chiếu 1 số hình ảnh**.**

****

**(**Truyền thuyết ***Con Rồng cháu Tiên*)**

****

**(**Truyền thuyết ***Sơn Tinh - Thuỷ Tinh*)**

****

**(**Truyền thuyết ***Bánh chưng bánh dày/Bánh chưng bánh giầy*)**

****

**(**Truyền thuyết ***Thánh Gióng*)**

**- Bước 2:** HS nhìn hình đoán tên truyện truyền thuyết hoặc nhân vật trong truyện truyền thuyết.

**- Bước 3:** HS nêu cảm nghĩ về 1 truyện truyền thuyết hoặc 1 nhân vật trong truyện truyền thuyết.

Giới thiệu nét tiêu biểu về tác phẩm truyện/nhân vật đó bằng 1 câu văn.

**- Bước 4:** GV nhận xét, khen ngợi và trao quà (phần thưởng, điểm hoặc tràng pháo tay).

**GV dẫn dắt vào bài học mới:** Mở đầu chương V Đất Nước (trích trường ca Mặt đường khát vọng), nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết:

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi  
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể  
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn  
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc  
Tóc mẹ thì bới sau đầu  
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn  
Cái kèo, cái cột thành tên  
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng  
Đất Nước có từ ngày đó...*

Như vậy cội nguồn đất nước bắt đầu từ những gì gần gũi, bình dị với mỗi người, bắt nguồn từ những câu chuyện dân gian từ xa xưa mà ta vẫn được nghe mẹ, nghe bà kể mỗi tối. Và qua những câu chuyện đó, ta thấy yêu đất nước, trân trọng lịc sử dân tộc và thấy có niềm tin vào cuộc sống hơn.

Đến với bài học hôm nay, các em sẽ có cơ hội tìm hiểu về những văn bản truyền thuyết để hiểu và cùng lắng nghe…lịch sử nước mình!

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

**Thao tác 1: Tìm hiểu chung về truyện truyền thuyết.**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

(Nắm được những kiến thức cơ bản về truyền thuyết)

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về truyện truyền thuyết: khái niệm, chi tiết hoang đường/kì ảo, đề tài, chủ đề… )

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về truyện truyền thuyết.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ**: yêu cầu HS đọc phần **Tri thức đọc hiểu** trong SGK trang 17, 18 để nêu những hiểu biết về thể loại.  *+ Khái niệm của truyện truyền thuyết?*  *+ Đặc điểm truyện truyền thuyết?*  *+ Phân loại?*  **-** HS đọc **Tri thức đọc hiểu** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  **\* Bước 2. HS trình bày cá nhân.**  **\* Bước 3. Các HS khác nhận xét.**  **\*Bước 4. GV nhận xét và chuẩn kiến thức**  **- GV nhấn mạnh về nhân vật trong truyện và cốt truyện nói chung để HS nắm vững kiến thức về truyện trước khi tìm hiểu về truyện ở bài học này cũng như các bài học tiếp theo.**  **- GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về truyền thuyết.** | **I. Tìm hiểu chung về truyện truyền thuyết.**  **1. Khái niệm**  - *Truyện truyền thuyết* là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.  **2. Đặc điểm:**  **a, Cách xây dựng nhân vật.**  - Nhân vật thường có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh…  - Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lao lớn đối với cộng đồng.  - Được cộng đồng truyền tụng và tôn thờ.  **b. Cốt truyện.**  Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.  -Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.  - Cuối truyện thường gợi nhắc dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.  **c. Phân loại:**  + Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.  + Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương. |

**Thao tác 2: Đọc hiểu truyện truyền thuyết *Thánh Gióng***

**a.Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật truyện *Thánh Gióng*: nhân vật, sự việc, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền thuyết về đề tài giữ nước. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước khi đọc:**

**- Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, GV đặt câu hỏi:**

+ Em biết đến những vị anh hùng nào trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc?

+ Em hãy theo dõi đoạn video sau và cho biết video muốn nhắc đến vị anh hùng nào?. Nêu cảm nhận của em về vị anh hùng sau khi xem video. ****

- GV trình chiếu video “Lễ hội làng Gióng”

- HS qua sát và phát biểu ý kiến

- Gọi HS trao đồi và bổ sung ý kiến.

**-GV tổng hợp, giới thiệu bài.**

Hội [Gióng](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Gi%C3%B3ng&action=edit&redlink=1) là một lễ hội văn hóa cổ truyền mô phỏng rõ một cách sinh động và khoa học diễn biến các trận đấu của [***Thánh Gióng***](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_Gi%C3%B3ng) và nhân dân [Văn Lang](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_Lang) với giặc Ân. *Yêu nước chống ngoại xâm là một chủ đề lớn xuyên suốt tiến trình phát triển của Văn học Việt Nam. Nhiều tác phẩm truyện dân gian đã tạc vào thời gian những người anh hùng bất tử với non sông. Thánh Gióng là một trong những truyền thuyết bất hủ như vậy. Điều gì đã làm nên sức hấp dẫn của thiên truyện?*

**\* Trải nghiệm cùng văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những chi tiết kì lạ.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  (2) **Nêu bố cục của văn bản?Có thể chia theo cách khác?**  - HS phát biểu ý kiến  - Tổ chức cho HS trao đổi ý kiến, nhận xét, bổ sung?  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận  **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **- Bước 1. GV giao nhiệm vụ:**  + *Truyện xảy ra thời nào? Kể về chuyện gì? Nhân vật nào nổi bật?*  *+ Nêu những sự kiện chính của truyện.*  + Hãy kể tóm tắt truyện từ 5-7 câu?  - **Bước 2**.**Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Bước 3.Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Bước 4.GV nhận xét và chuẩn kiến thức.** | **1. Hướng dẫn đọc và tìm hiểu chú thích**  **- Đọc**  **- Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó**  ( SGK-T15, 16, 17, 18)  **2. Bố cục văn bản**: *Văn bản chia làm 4 phần*  *- Phần 1: Từ đầu đến “…đặt đâu nằm đấy” (Sự ra đời của Thánh Gióng)*  *- Phần 2: Tiếp đến“…cứu nước”(Sự lớn lên của Thánh Gióng)*  *- Phần 3: Tiếp đến“...bay lên trời” (Thánh Gióng đánh giặc và về trời)*  *- Phần 4: Còn lại ( các dấu tích còn lại)*  **3. Nhân vật và sự việc:**  - Nhận vật chính: Thánh Gióng  - Truyền thuyết Thánh Gióng liên quan đến sự thật lịch sử ở thời đại Hùng Vương:  + Đã có những cuộc chiến tranh ác liệt diễn ra giữa dân tộc ta và giặc ngoại xâm từ phương Bắc.  + Người Việt thời bấy giờ đã chế tạo ra vũ khí bằng sắt, thép.  + Người Việt cổ đã cùng đoàn kết đứng lên chống giặc ngoại xâm, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.  - Sự việc chính:  (1) *Sự ra đời kì lạ*  *(2)Tiếng nói đầu tiên xin đi đánh giặc*  *(3) Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, giáp sắt*  *(4) Gióng vươn vải trở thành tráng sĩ*  *(5) Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc*  *(6) Gióng bay về trời* |
| **4. Đọc hiểu chi tiết văn bản (Suy ngẫm và phản hồi)** | |
| **THẢO LUẬN THEO BÀN:**  **- Bước 1.GV giao nhiệm vụ:**  + Đọc thầm phần1 của văn bản truyện: từ đầu đến “…*nằm đấy*”.  + Thảo luận nhóm bàn- thời gian 3 phút: Hoàn thành phiếu HT 01:  *Tìm những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng(bình thường/ khác thường)? Nhận xét về những chi tiết ấy? Suy nghĩ gì về nguồn gốc của Gióng?*  - **Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Bước 3.Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Bước 4.GV nhận xét và chuẩn kiến thức:**  *Theo quan niệm của dân gian, đã là bậc anh hùng thì phi thường, kì lạ trong mọi biểu hiện, kể cả lúc mới được sinh ra. Điều đó thể hiện sự kì vọng vào những việc làm có ý nghĩa của người đó.* | ***4. 1.Sự ra đời của Thánh Gióng***  *- Sự bình thường*:  Con hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và phúc đức*.*  *- Sự khác thường:*  + bà mẹ ướm vết chân lạ, về thụ thai.  + mười hai tháng sau sinh một cậu bé ....  + lên ba vẫn không biết nói, biết cười, chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.  -> *Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân*. |

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

**Nhóm....... Nhóm trưởng:..................................................**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chi tiết** | **Cảm nhận về ý nghĩa chi tiết** | **Nghệ thuật xây dựng** |
| a.Tiếng nói đầu tiên xin đi đánh giặc |  |  |
|  |  |
|  |  |
| b.Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, giáp sắt |  |  |
|  |  |
|  |  |
| c.Bà con góp gạo nuôi Gióng |  |  |
|  |  |
| d.Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ |  |  |
|  |  |
| đ.Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc |  |  |
|  |  |
| e.Giặc tan, Gióng cởi bỏ giáp sắt rồi bay về trời |  |  |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Bước 1.GV giao nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 02. Thời gian: 05 phút  **- Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ.**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS  **- Bước 3.Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Nhóm 1**: Trình bày ý a.  Liên hệ tới một số tấm gương trong lịch sử: tuổi nhỏ trí lớn: Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Lê Văn Tám, Võ Thị Sáu...  **Nhóm 2**: Trình bày ý b.  ***Nhóm 3****:* trìnhbày ý c  ***Nhóm 4****:* trìnhbày ý d, đ  **Cá nhân trả lời ý e:**  **+** Câu chuyện kết thúc bằng sự việc gì?  - Vì sao tan giặc Gióng không về triều để nhận tước lộc lại bay về trời?  **HS nhận xét lẫn nhau.**  **- Bước 4. Chuẩn kiến thức** | ***4.2. Sự lớn lên của Thánh Gióng***  **a.Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.**  *+ Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...*  *+ Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ.*  *+ Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.*  **b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.**  -> Vũ khí lợi hại  *🡪Chi tiết thể hiện* *mơ ước có vũ khí thần kỳ . Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương. Nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc****.***  **c. Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.**  *->*Tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đánh giặc cứu nước là ý chí, sức mạnh toàn dân.  *Gióng lớn lên bằng cơm gạo của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của cả cộng đồng, toàn dân chung sức, đồng lòng đánh giặc. Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc.*  ***4.3. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời***  *-***Vùng dậy vươn vai biến thành tráng sĩ.**  🡪 sự lớn dậy phi thường về thể lực của Gióng để đáp ứng yêu cầu cứu nước.  - *Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt ... đánh hết lớp này đến lớp khác.*  🡪 Đó làvẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân.  - **Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc.**  🡪Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.  **- Gióng bay về trời.**  🡪 Người anh hùng vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.  ***🡪*** Sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hoá Thánh Gióng |
| **5. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **- Bước 1.GV giao nhiệm vụ: thảo luận trong bàn trong 02 phút:**  + *Thông qua hình tượng Thánh Gióng, truyện phản ánh hiện thực và ước mơ gì của nhân dân?*  *+ Vai trò của các yếu tố hoang đường, kì ảo trong việc thể hiện nội dung?*  - **Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Bước 3.Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận (nếu được GV yêu cầu)  **- Bước 4. Nhận xét và chuẩn kiến thức.** | **\*Nội dung**  - Thánh Gióng là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc.  - Thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.  **\*Nghệ thuật**  Sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử, thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng. |

**\*Sau khi đọc văn bản *Thánh Gióng (*Luyện tập sau tiết học)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **THẢO LUẬN THEO CẶP:**  **- Bước 1.GV giao nhiệm vụ:** Thảo luận theo cặp các câu hỏi sau tròn 3 phút:  1. Việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng thể hiện điều gì? Nêu một vài hiểu biết của em về hội Gióng?  2. Tại sao hội thi thể thao trong nhà trường mang tên**“*Hội khỏe Phù Đổng”?***  **- Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ.**  **- Bước 3.Nhận xét.**  **- Bước 4.Chuẩn kiến thức.** | 1. Việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng thể hiện tấm lòng tri ân người anh hùng bất tử, hướng về cội nguồn.  - Hội Gióng là một lễ hội văn hóa cổ truyền mô phỏng rõ một cách sinh động và khoa học diễn biến các trận đấu của [thánh Gióng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_Gi%C3%B3ng) và nhân dân [Văn Lang](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_Lang) với giặc Ân. Thông qua đó có thể nâng cao "nhận thức cộng đồng về các hình thức chiến tranh bộ lạc thời cổ xưa và liên tưởng tới cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện trong sự nghiệp giải phóng và bảo vệ Tổ quốc".  2. Lí do đặt tên:  – Hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.  – Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.  – Mục đích của hội thi là rèn luyện thể lực, sức khoẻ để học tập, lao động, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc sau này. |

**Vận dụng sau tiết học**

**\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** Em hãy thiết kế sơ đồ tư duy về quá trình đánh giặc của người anh hùng làng Gióng.

**GV đưa ra tiêu chí đánh giá sản phẩm (sơ đồ):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Thiết kế sơ đồ tư duy về quá trình đánh giặc của Thánh Gióng.  **(10 điểm)** | Sơ đồ tư duy chưa đầy đủ nội dung  (5 điểm) | Sơ đồ tư duy đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn.  (7 điểm) | Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung và đẹp, khoa học, hấp dẫn.  (9-10 điểm) |

**\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**

**\*Bước 3. Trình bày sản phẩm** (nếu giao về nhà thì có thể trình bày sản phẩm vào tiết sau).

**\* Bước 4. Nhận xét và khen ngợi, chấm điểm....**

**Thao tác 3: Đọc hiểu truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm***

**a. Mục tiêu**: **Đ1, 2, 3, 4, GQVĐ, YN, TN**

- Bước đầu hiểu và cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm:* Nhân vật, sự kiện trong tác phẩm thuộc truyền thuyết địa danh; Cốt lõi lịch sử trong một tác phẩm thuộc chuỗi truyền thuyết về người anh hùng Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  
- Nắm được sơ lược vẻ đẹp của một số hình ảnh, chi tiết kì ảo giàu ý nghĩa trong tác phẩm.

- Ý thức được trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ những danh thắng, di tích đó và phát huy truyền thống dân tộc.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Trước khi đọc:**

**- Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, GV đặt câu hỏi:**

**+** Đọc lại khái niệm truyện truyền thuyết trong phần **Tri thức đọc hiểu,** mục **Chuẩn bị** ở bài *Thánh Gióng* để vận dụng vào đọc hiểu văn bản này.

**+** GV trình chiếu các hình ảnh/đoạn video về Hồ Gươm(Hà Nội) và đặt câu hỏi: *Em hãy trình bày những hiểu biết về địa danh này?*

- HS quan sát và phát biểu ý kiến

- Gọi HS trao đồi và bổ sung ý kiến.

Hồ Gươm là danh thắng nổi tiếng của thủ đô Hà Nội. Địa danh này gắn với tên tuổi người anh hùng Lê Lợi và tên gọi xuất phát từ một truyền thuyết – *Sự tích Hồ Gươm*. Vậy truyền thuyết này có những đặc sắc gì về nội dung và nghệ thuật? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản này.

**\* Trải nghiệm cùng văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn đọc và tìm hiểu chung**  GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm, rõ ràng, rành mạch, chậm rãi.  + GV đọc mẫu 1 đoạn.  **-Bước 1.GV giao nhiệm vụ:**  + Gọi 3 HS lần lượt đọc.  + Yêu cầu HS giải nghĩa các từ: *bạo ngược, thiên hạ, tuỳ tùng, phó thác, Tả Vọng, Hoàn Kiếm?*  + Em hãy kể tóm tắt những sự việc chính của truyện?  + Nêu bố cục của văn bản.  **-Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS đọc văn bản, giải thích từ khó; liệt kê những sự kiện chính của truyện và tóm tắt cốt truyện.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Bước 3. Nhận xét sản phẩm cá nhân.**  **- Bước 4. GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.** | **1. Đọc.**  **2. Chú thích (sgk)**  **3. Tóm tắt truyện.**  **\* Kể tóm tắt các sự việc chính:**  - Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.  - Lê Thận được lưỡi gươm dưới nước.  - Lê Lợi được chuôi gươm trên rừng, tra vào nhau vừa như in.  - Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.  - Đất nước thanh bình, Lờ Lợi lên làm vua, Long Quân cho đòi lại gươm thần.  - Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.  **4. Bố cục :** 2 phần  - Phần 1.Từ đầu → đất nước : Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.  - Phần 2. Còn lại : Long Quân đòi lại gươm thần. |
| **Đọc hiểu chi tiết văn bản**  **(Suy ngẫm và phản hồi)** | |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**:  **- Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** Hoàn thành phiếu học tập 03:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự kiện | Long Quân cho mượn gươm | Long Quân đòi gươm | | **Hoàn cảnh lịch sử** | ………….. | …………… | | **Cách thức hành động** | ……………… | …………… | | **Ý nghĩa** | …………… | ………… |   **-Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Bước 4. GV nhận xét, tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.**    **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN:**  **- GV giao nhiệm vụ:**  **+** Em biết truyền thuyết nào của nước ta cũng có hình ảnh Rùa Vàng? Theo em, hình tượng Rùa Vàng trong truyền thuyết Việt Nam tượng trưng cho ai và cho cái gì?  **- Bước 1.Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** HS suy nghĩ cá nhân + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Bước 2. Báo cáo sản phẩm.**  **- Bước 3. Nhận xét sản phẩm**  **- Bước 4. Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  🡺 Truyền thuyết An Dương Vương, Mị Châu – Trọng Thuỷ cũng có hình ảnh Rùa Vàng.  - Hình ảnh Rùa Vàng là sứ giả của Long Quân, tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, tư tưởng, tình cảm, trí tuệ của nhân dân. | **1. Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần.**  **a. Hoàn cảnh lịch sử.**  - Giặc Minh đô hộ.  - Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhiều lần bị thua.  **b. Cách Long Quân cho mượn gươm**  - Lê Thận là người đánh cá nhặt được lưỡi gươm dưới nước.  - Lê Lợi đến nhà Lê Thận, thanh gươm sáng lên 2 chữ “Thuận thiên”  - Lê Lợi nhặt được chuôi gươm trên rừng (gươm sáng trên ngọn cây đa) .  - Gươm tra vào vừa như in.  → Chi tiết kì ảo, hoang đường  **c. Lê Thận dâng gươm cho Lê Lợi và nói: “ Đây là ý trời …theo minh công”:**  - Lê Thận tin tưởng vào Lê Lợi  - Thanh gươm gặp được minh chủ sử dụng vào việc lớn, hợp lòng dân, thuận ý trời.  🡪 Việc Long Quân cho mượn gươm thần chứng tỏ cuộc khởi nghĩa được tổ tiên, thần thiêng ủng hộ  🡪 Tính chất toàn dân trên dưới một lòng tham gia đánh giặc..  **d. Sức mạnh của gươm thần:**  ***\* Trước khi có gươm*** :  - Non yếu.  - Trốn tránh.  - Ăn uống khổ sở  ***\* Sau khi có gươm :***  - Nhuệ khí tăng tiến  - Xông xáo tìm địch  - Đầy đủ, chiếm được các kho lương của địch  **🡪** Chuyển bại thành thắng, chuyển yếu thành mạnh, tạo bước ngoặt mở đường cho nghĩa quân quét giặc ngoại xâm.  **2. Long Quân đòi gươm**  **a. Hoàn cảnh lịch sử**  - Đất nước thanh bình.  - Lê Lợi lên làm vua.  **b. Cảnh trả gươm:**  - Ở hồ Tả Vọng  - Một năm sau khi đuổi giặc Minh  - Nhân vật đòi gươm: Vùa vàng  - Vua nâng gươm → Rùa vàng đớp lấy rồi chìm xuồng đáy hồ.  - ***Chi tiết đòi gươm***:  + Giải thích tên gọi của Hồ Hoàn Kiếm  + Đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn.  + Phản ánh tư tưởng, tình cảm yêu hoà bình đã thành truyền thống của nhân dân ta.  + Ý nghĩa cảnh giác răn đe với những kẻ có ý dòm ngó nước ta. |

**Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **- Bước 1. GV giao nhiệm vụ:**  + Khái quát đặc sắc nghệ thuật của truyện? (Các chi tiết hoang đường kì ảo có ý nghĩa gì?)  + Nội dung, ý nghĩa của truyện ? (Truyện muốn giải thích hay ca ngợi điều gì?)  **- Bước 2. Báo cáo sản phẩm.**  **- Bước 3. Nhận xét sản phẩm**  **- Bước 4. Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức. | **1- Nghệ thuật**  Cốt truyện hấp dẫn, đan xen chi tiết lịch sử và chi tiết hoang đường, kì ảo.  **2- Nội dung**  - Ca ngợi tính chất toàn dân, chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Đề cao, suy tôn Lê Lợi và nhà Lê.  - Giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm. |

**\* Sau khi đọc: (Luyên tập)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- Bước 1. GV giao nhiệm vụ:**  1. Vì sao khi mượn gươm thì ở Thanh Hoá còn khi trả gươm lại ở hồ Tả Vọng? Điều đó có ý nghĩa gì?  2. Vẽ tranh về chủ đề của truyện hoặc sân khấu hoá 1 cảnh trong tác phẩm truyện (có thể giao về nhà theo nhóm)  **- Bước 2. Báo cáo sản phẩm.**  **- Bước 3. Nhận xét sản phẩm**  **- Bước 4. GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.** | **1.** Thanh Hoá là nơi mở đầu cuộc khởi nghĩa, Thăng Long là nơi kết thúc cuộc kháng chiến. Trả kiếm ở hồ Tả Vọng, thủ đô, trung tâm chính trị, văn hoá của cả nước là để mở ra một thời kì mới, thời kì hoà bình, lao động, xây dựng, thể hiện hết được tư tưởng yêu hoà bình và tinh thần cảnh giác của cả nước của toàn dân.  2. HS chọn vẽ tranh hoặc sân khấu hoá 1 cảnh trong văn bản. |

**Vận dụng sau tiết học.**

**\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** Em hãy vẽ tranh về một nhân vật hoặc một cảnh trong văn bản (VD Cảnh trả gươm)

**GV đưa ra tiêu chí đánh giá sản phẩm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Vẽ tranh về một nhân vật hoặc một cảnh trong văn bản (VD Cảnh trả gươm) **(10điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  (5 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (6-7 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (8-10 điểm) |

**\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**

**\*Bước 3. Trình bày sản phẩm** (nếu giao về nhà thì có thể trình bày sản phẩm vào tiết sau).

**\* Bước 4. Nhận xét và khen ngợi, chấm điểm....**

**Đọc kết nối chủ điểm:**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

**a**. **Mục tiêu**:

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài viết.

- Liên hệ, kết nối với hai văn bản truyền thuyết: *Thánh Gióng* và *Sự tích Hồ Gươm* để hiểu hơn về chủ điểm *Lắng nghe lịch sử nước mình.*

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc nhóm, cá nhân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  - **Bước 1. GV giao nhiệm vụ:**  Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có nguồn gốc từ đâu?  **- Bước 2. Báo cáo sản phẩm.**  **- Bước 3. Nhận xét sản phẩm**  **- Bước 4. GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.**  **THẢO LUẬN NHÓM BÀN.**  **\* Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoàn thiện phiếu học tâp số 5 (Tìm các chi tiết phù hợp với mỗi công đoạn và điền vào phiếu học tập) | **1. Mục đích, nguồn gốc hội thi.**  **- Nguồn gốc**: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.  **- Mục đích**:  + Hội thi là dịp để trai tráng trong làng đua tài khoẻ mạnh, thông minh khi lấy lửa, là dịp gái làng thể hiện bàn tay khéo léo để có cơm dẻo tiếp binh lương.  + Hội thi còn mang đến những tiếng cười hồn nhiên, sảng khoái của người nông dân sau những ngày lao động mệt mỏi.  **2. Diễn biến cuộc thi** |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5: *HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Các công đoạn, hạng mục** | **Quy định (thể lệ cuộc thi)** | | **1** | **Lấy lửa, chuyền lửa, nhóm lửa** |  | | **2** | **Chế biến gạo** | **Xay giã giần sàng thành gạo trắng** | | **3** | **Đun nấu làm chín cơm** |  | | **4** | **Thời gian** | **Trong khoảng một giờ rưỡi** | | **5** | **Chất lượng** | **Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy** | | |
| **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3. Báo cáo sản phẩm.**  **\* Bước 4. Nhận xét và chuẩn kiến thức.**  **TRẢ LỜI CÁ NHÂN**  **\* Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Tại sao nói việc giật giải trong cuộc thi là "niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng"?  - Ý nghĩa của hội thi thổi cơm ở Đồng Vân?  Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hoá dân tộc?  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3. Báo cáo sản phẩm.**  **\* Bước 4. Nhận xét và chuẩn kiến thức.** | - Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa trên ngọn cây chuối cao, người dự thi các đội leo nhanh lên thân cây chuối rất trơn để lấy được nén hương mang xuống  Đây là một việc làm khó khăn, thử thách sự khéo léo của mỗi đội.  - Khi có nén hương, ban tổ chức sẽ phát cho 3 que diêm châm vào để cháy thành ngọn lửa.  - Người trong đội sẽ vót tre thành chiếc đũa bông châm lửa và đốt vào ngọn đuốc. Những nồi cơm được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt.  - Tay cầm cần, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng.  - Trong khi một thành viên của đội lấy lửa thì những người khác mỗi người một việc như người ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, người giã thóc, người giần sàng thành gạo.  Các thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng ăn ý với nhau  - Sau khi có lửa, người ta lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Vừa nấu cơm, các đội vừa đan xen uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ của người xem.  - Đội nào nấu được cơm trắng, dẻo thơm, không cháy sẽ nhận được giải thưởng.  Việc giật giải trong cuộc thi là niềm tự hào khó có gì sánh được của dân làng, vì giải thưởng là một minh chứng, là kết quả của sự nỗ lực, sự khéo léo, nhanh nhẹn, thông minh của cả tập thể.  => Có nhiều nét độc đáo về quy trình lấy lửa cũng như cách nấu.  **3. Ý nghĩa của hội thi.**   Hội thi thể hiện được nét đẹp truyền thống của con người Việt Nam. Đó là sự khéo léo và nhanh nhẹn, sáng tạo…  => Hội thi như một cách thư giãn tinh thần, rèn luyện sức khỏe nhằm nâng cao ý nghĩa cuộc sống.  => Thể hiện sự đoàn kết, ý thức cộng đồng.  - Hội thi giúp chúng ta hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội xa xưa của cha ông ta được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Qua đó tôn vinh những nét đẹp của văn hoá dân tộc, của nghề trồng lúa nước. |

**Luyện tập sau tiết học**

**\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Em hãy lập một kế hoạch (dự kiến) tổ chức một cuộc thi (quy mô nhỏ trong lớp).

**\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**

**\* Bước 3. Báo cáo sản phẩm** (Nếu không đủ thời gian thì báo cáo vào tiết Ôn tập)

**\* Bước 4. Nhận xét sản phẩm.**

**Vận dụng sau tiết học:**

**\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Em có suy nghĩ gì về vai trò của sự sáng tạo và tinh thần đoàn kết tập thể trong mỗi cuộc thi (cuộc chơi)?

**\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi (cá nhân).**

**\* Bước 3. Bổ sung ý kiến**

**\* Bước 4. Tổng hợp ý kiến và khẳng định:** Cuộc thi tập thể nào, nếu muốn thành công cũng không thể thiếu hai yếu tố là Sáng tạo và Đoàn kết.

**NỘI DUNG 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

1. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS biết phân biệt từ đơn và từ phức; thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)

- Nhận diện được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc nhóm, cá nhân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  - Giáo viên yêu cầu HS dựa vào phần **Tri thức tiếng Việt** và kiến thức bậc Tiểu học, nhắc lại khái niệm, dấu hiệu nhận biết của từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy).  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét.  **\*Bước 3. Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\*Bức 4. Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức.  **HS xem thêm ví dụ trong SGK**  **HOẠT ĐỘNG NHÓM:**  **-Bước 1.GV giao nhiệm vụ: thảo luận theo 4 nhóm trong 03 phút:**  - Nhóm 1: Bài tập 1, 2/Tr 27  - Nhóm 2: Bài tập 3 /Tr 28  - Nhóm 3: Bài tập 4,5 /Tr 28  - Nhóm 4: Bài tập 6/ Tr 28  **-Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Bước 3. Báo cáo.**  + HS nhận xét sản phẩm giữa các nhóm.  **- Bước 4. Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.  **Bài 7, 8, 9:Làm việc cá nhân** | **I. Nhắc lại kiến thức về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)**  \***Từ đơn** là từ được cấu tạo bởi chỉ một tiếng.  VD: sách, bút, tre, gỗ....  \* **Từ phức** là từ được cấu tạo từ hai tiếng trở lên.  VD: xe đạp, bàn gỗ, sách vở, quần áo, lấp lánh...  \* **Phân biệt các loại từ phức**: Từ phức được chia ra làm hai loại là Từ ghép và Từ láy.  + **Từ ghép**: là những từ có cấu tạo từ hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt nghĩa.  Căn cứ vào quan hệ mặt nghĩa giữa các tiếng trong từ ghép, người ta chia làm hai loại: *từ ghép đẳng lập* *và từ ghép chính phụ* VD: sách vở, bàn ghế, quần áo ( từ ghép đẳng lập)  Xe đạp, lốp xe, ( từ ghép chính phụ)  + **Từ láy:** là những từ được cấu tạo bởi hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt âm. Trong từ láy chỉ có một tiếng gốc có nghĩa, các tiếng khác láy lại tiếng gốc  VD: Lung linh, xinh xinh, đo đỏ..  Từ láy chia ra làm hai loại: *Láy bộ phận* ( láy âm và láy vần) và *láy toàn bộ*  **II.Thực hành Tiếng Việt.**  **Bài 1.**  Từ đơn, từ phức trong đoạn văn:   |  |  | | --- | --- | | Từ đơn | Từ phức | | vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | chú bé, tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt, vang dội, áo giáp |   **Bài 2.**   |  |  | | --- | --- | | **Từ ghép** | **Từ láy** | | - giã thóc  - giần sàng  - bắt đầu  - dự thi  - nồi cơm  - cánh cung  - dây lưng | - nho nhỏ  - khéo léo |   **Bài 3.** Tạo ra từ ghép từ các tiếng:   |  |  | | --- | --- | | **Tiếng** | **Từ ghép** | | a. ngựa  b. sắt  c. thi  d. áo | a. **ngựa:** con ngựa, ngựa xe, ngựa ô.  b. **sắt:** ngựa sắt, sắt thép  c. **thi:** kì thi, thi đua  d. **áo:** áo quần, áo giáp, áo dài |   **Bài 4**   |  |  | | --- | --- | | **Tiếng** | **Từ láy** | | a. nhỏ  b. khoẻ  c. óng  d. dẻo | a. **nhỏ:** nho nhỏ, nhỏ nhắn  b. **khỏe:** khoẻ khoắn  c. **óng:** óng ánh, óng ả (từ láy đặc biệt vì cùng vắng khuyết phụ âm đầu)  d. **dẻo:** dẻo dai |   **Bài 5.**  **- Từ láy “thoăn thoắt” (tượng hình) gợi nhịp độ mau lẹ, dáng vẻ linh hoạt của người dự thi (khi leo lên cao lấy lửa.**  **Nhờ đó người đọc hình dung rõ hơn về sự khỏe mạnh, sung sức của những thanh niên dự thi và không khí hào hứng, sôi nổi của cuộc thi.**  - Nếu thay từ “thoăn thoắt” bằng từ “nhanh chóng” thì chỉ giúp người đọc hình dung được mức độ tham gia hoạt động (ngay lập tức tham gia) của người dự thi, không diễn tả được những ý nghĩa trên.  **Bài 6.**  - Nếu dùng từ “khéo” thay cho từ “khéo léo” trong câu văn trên thì độ “khéo” sẽ giảm xuống.  **Bởi vì:** so với từ “khéo” thì từ láy “khéo léo” trong câu văn : “Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt” thể hiện được mức độ cao về sự chuẩn xác, uyển chuyển của động tác “cắm”, sự vừa tầm của nồi cơm nho nhỏ treo trước mặt để tiện cho việc vừa đi vừa nấu. |

**Bài 7:**

Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành ngữ** | **Nghĩa của thành ngữ** |
| 1. Chết như rạ | a. Nhận xét ai làm gì rất nhanh |
| 2. Mẹ tròn con vuông | b. Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng |
| 3. Cầu được ước thấy | c. Chết rất nhiều |
| 4. Oán nặng thù sâu | d. Điều mong ước trở thành hiện thực |
| 5. Nhanh như cắt | đ. Việc sinh nở thuận lợi, tốt đẹp |
|  | e. Chỉ những người có hiểu biết hạn hẹp nhưng lại cho mình thông minh, tài giỏi |

**Đáp án:** 1-c, 2-đ, 3-d, 4-b, 5-a

**Bài 8.**

Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”.

**Gợi ý:** Nghĩa quân Lam Sơn tiến nhanh về phía quân địch, tiêu diệt hết lớp này đến lớp khác, khiến cho chúng **chết như rạ**.

**Bài 9.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ** | **Thành ngữ** |
| a. nước  b. mật  c. ngựa  d. nhạt | a. **nước:** nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua  b. **mật:** nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi  c. **ngựa:** ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá  d. **nhạt:** nhạt như nước ốc |

**NỘI DUNG 3: VIẾT NGẮN**

**a. Mục tiêu:** HS sáng tạo, vận dụng kiến thức, kĩ năng từ việc đọc và thực hành tiếng Việt để hoàn thiện nhanh một đoạn văn ngắn có nội dung về chủ đề bài học.

**b. Nội dung:** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của bản thân về lịch sử đất nước sau khi học hai văn bản: *Thánh Gióng* và *Sự tích Hồ Gươm*.

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

Hãy viết một đoạn văn khoảng 150 – 200 chữ cảm nhận của bản thân về lịch sử đất nước sau khi học hai văn bản: *Thánh Gióng* và *Sự tích Hồ Gươm*

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ** (có thể viết tại lớp cũng có thể giao về nhà).

**\* Bước 3: Nộp sản phẩm** (nếu giao về nhà thì nộp vào tiết học sau).

**\* Bước 4: Nhận xét, đánh giá sản phẩm.**

- Tất cả các sản phẩm (nhóm hoặc cá nhân) đều được phát chéo cho từng học sinh trong lớp (đảm bảo mình không đánh giá bài của chính mình)

**Tổ chức đánh giá**

**+** GV đưa ra tiêu chí đánh giá

+ Cá nhân hoặc nhóm nhận phiếu tiêu chí, bài viết của bạn và tiến hành đánh giá.

+ Thu phiếu đánh giá.

+ Thu bài đã đánh giá.

+ GV xem lại kết quả đánh giá.

+ GV đánh giá

+ Công bố kết quả đánh giá và khen ngợi về ý thức làm bài.

**Một số tiêu chí đánh giá sản phẩm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt/không đạt** |
| **Nội dung:**  Cảm nhận về lịch sử đất nước (tự hào, thành kính…) |  |
| **Hình thức:**  - Đoạn văn từ 150-200 chữ.  - Sử dụng thành ngữ |  |
| **Cảm xúc của người viết.** |  |
| **Lỗi chính tả, lỗi cấu trúc ngữ pháp…** |  |

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Văn bản: *Bành chưng, bánh giầy***

**a. Mục tiêu**: **Đ2, 3, 4, GQVĐ.**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật;

- Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phần chuẩn kiến thức cần đạt của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Trước khi thực hành đọc:**

**- GV đặt câu hỏi**: Vào ngày tết cổ truyền, dân tộc ta thường gói loại bánh nào để cúng lễ tổ tiên? Em có suy nghĩ gì về phong tục này?  
**- GV gọi một số HS trả lời**.



**GV dẫn dắt vào bài mới**: Hàng năm mỗi khi tết đến xuân về, nhân dân ta, con cháu của vua Hùng từ miền ngược đến miền xuôi, vùng rừng núi cũng như vùng biển lại nô nức, hồ hởi chở lá dong, xay đỗ, giã gạo để gói bánh chưng. Quang cảnh ấy làm sống lại truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giầy*. Vậy truyền thuyết có nội dung như thế nào, ý nghĩa ra sao,… chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay để giải đáp những câu hỏi đó.

**Thực hành đọc.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của Gv và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **GV đã yêu cầu HS đọc văn bản ở nhà, đến lớp chỉ tiến hành thực hành đọc mở rộng theo thể loại.**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Hãy kể tóm tắt truyện bằng lời văn của em?  - Theo em truyện có thể chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần? **\* Bước 2. HS thực hiện.**  **\* Bước 3. Nhận xét \* Bước 4.GV chuẩn kiến thức**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu chú thích trong SGK (tự tìm hiểu)  **- Hướng dẫn đọc hiểu văn bản.**  **\*Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** + Vua Hùng chọn người nối ngôi trong hoàn cảnh nào? + Ý định của vua ra sao ? + Vua Hùng đã chọn người nối ngôi bằng hình thức gì? **\* Bước 2. HS thực hiện.**  **\* Bước 3. Nhận xét. \* Bước 4. GV chuẩn kiến thức**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Vì sao trong các hoàng tử chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ?  - Vì sao vua Hùng lại chọn bánh của Lang Liêu?  **\* Bước 2. HS thực hiện.**  **\* Bước 3. Nhận xét. \* Bước 4.GV chuẩn kiến thức**  **C:\Users\TBC\Desktop\tải xuống (1).jpg**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Việc Lang Liêu được chọn nối ngôi có ý nghĩa gì? (ước mơ của nhân dân?) **\* Bước 2. HS thực hiện.**  **\*Bước 3. Nhận xét. \* Bước 4.GV chuẩn kiến thức**  **Tập trung vào phần 4.**  **THẢO LUẬN NHÓM.**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Nhóm 1, 2 hoàn thành phiếu học tập a.  - Nhóm 3, 4 hoàn thành phiếu học tập b. | **1. Kể tóm tắt, Bố cục.**  - Tóm tắt : - Hùng Vương về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi. - Mọi người đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua. - Vua cha chọn bánh của Lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng. - Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giày vào ngày Tết. **2. Bố cục** - 3 phần : + P1: Từ đầu đến*…. chứng giám*: Vua Hùng chọn người nối ngôi + P2: Tiếp đến ….*hình tròn*: Lang Liêu được thần giúp đỡ + P3: Còn lại: Lang Liêu được chọn nối ngôi **3. Phân tích văn bản.**  **a. Vua Hùng chọn người nối ngôi.**  - Hoàn cảnh: Giặc ngoài đã yên, vua có thể chăm lo cho dân được no ấm; vua đã già, muốn truyền ngôi. - Ý định: người nối ngôi phải nối được chí vua, không nhất thiết là con trưởng. - Hình thức: Nhân lễ Tiên vương, ai vừa ý vua sẽ được truyền ngôi.  **b. Lang Liêu được thần giúp đỡ.**  - Từ khi lớn lên chàng ra ở riêng, chăm việc đồng áng, trồng lúa trồng khoai, gần gũi với dân thường. Chàng là người duy nhất hiểu được ý thần (“Trong trời đất không gì quý bằng hạt gạo… Các thứ khác tuy ngon nhưng hiếm, mà người không làm ra được”). Còn các lang khác chỉ biết mang tiến vua sơn hào hải vị - những món ăn ngon nhưng vật liệu để chế biến thành các món ăn ấy thì con người không làm ra được.  Nhân dân rất quý trọng cái nuôi sống mình, cái mình làm ra được.  - Hai thứ bánh của Lang Liêu tuy giản dị đạm bạc, nhưng vừa có ý nghĩa thực tế: quý hạt gạo, trọng nghề nông (là nghề gốc của đất nước làm cho ND được no ấm); vừa có ý nghĩa sâu xa: Đề cao phong tục thờ kính Trời, Đất, và tổ tiên của nhân dân ta. **c.Lang Liêu được chọn nối ngôi.** - Hai thứ bánh của Lang Liêu tuy đạm bạc nhưng có ý nghĩa sâu xa.  => Thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân: mong muốn về một vị vua anh minh, yêu dân, lấy dân làm gốc.  **4. Đặc trưng truyền thuyết của văn bản.** |
| **Phiếu học tập a: Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy***   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** | | a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ |  | | b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật |  | | c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến "ngày nay" |  |   **Phiếu học tập b: Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy***   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** | | a. Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất. |  | | b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng. |  | | c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ. |  |   **Sản phẩm:**  **- Phiếu HT a.**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** | | a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ | Đặc điểm khác lạ so với các hoàng tử khác: Lang Liêu mất mẹ từ sớm, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, hiếu thảo | | b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật | Gắn với sự kiện: vua Hùng thứ sáu khi về già, muốn tìm người thật xứng đáng để truyền ngôi. Lang Liêu đã làm ra được hai thứ bánh giản dị mà ý nghĩa sâu sắc nên được truyền ngôi. | | c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến "ngày nay" | Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời đất và tổ tiên. |   **Phiếu học tập b: Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy***   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Chi tiết biểu hiện** | | a. Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất. | Lang Liêu mất mẹ từ sớm, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, hiếu thảo | | b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng. | Gắn với sự kiện: vua Hùng thứ sáu khi về già, muốn tìm người thật xứng đáng để truyền ngôi. Lang Liêu đã làm ra được hai thứ bánh giản dị mà ý nghĩa sâu sắc nên được truyền ngôi | | c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ. | Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời đất và tổ tiên | | |
| **\* Bước 2. Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3. Báo cáo sản phẩm và nhận xét chéo.**  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức**  **(Nếu không thực hiện được trong tiết học thì sẽ báo cáo sản phẩm vào tiết Ôn tập của bài học).** | **a. Đặc điểm cốt truyện.**  a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.  b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.  c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến "ngày nay".  **a. Đặc điểm cốt truyện.**  a. Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất.  b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng.  c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ. |

**Luyện tập sau tiết học**

**\* Trò chơi: Ai nhanh trí**

**Bước 1. GV chiếu lên màn hình những hình ảnh quen thuộc**, trong đó có những nguyên liệu để gói bánh chưng: lá dong, đậu xanh, thịt, hành, gạo nếp, đỗ đen, đường, muối,….

**\* Bước 2. GV phổ biến cách chơi**: Các em hãy quan sát những hình ảnh trên.

- Em hãy chọn những nguyên liệu để gói bánh chưng ?

- Em hãy xếp lần lượt để thành công đoạn (cách) làm bánh chưng ?



**\* Bước 3. Hoàn thành nhiệm vụ.**

**\* Nhận xét sản phẩm** (đúng hình ảnh và công đoạn gói bánh)

\* Hoàn thành công đoạn 1 để có những cái bánh trưng, GV có thể tiếp tục tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn (nếu trong lớp chuẩn bị được đạo cụ là những cái bánh trưng, bánh giầy bằng nhựa hoặc gấp hộp giấy).

**- Cách chơi**: Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội sẽ giúp hoàng tử Lang Liêu xếp 1 mâm bánh để dâng vua cha. Khi lên xếp, các em phải chạy theo đường zích zắc và mỗi lần lên xếp chỉ được xếp 1 cái bánh. Thời gian là 1 bản nhạc, kết thúc bản nhạc đội nào xếp đẹp và được nhiều bánh hơn là đội đó thắng cuộc. Cô cho học sinh chơi trò chơi sau đó cùng cả lớp kiểm tra, cô khen, khuyến khích động viên học sinh, thưởng quà cho đội thắng cuộc.

**NỘI DUNG 5: VIẾT**

**Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ.**

**a. Mục tiêu: V1, GT-HT, GQVĐ** (Biết cách tóm tắt nội dung chính của một số văn bản bằng sơ đồ)

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ: tóm tắt nội dung chính của một số văn bản bằng sơ đồ)

**c. Sản phẩm**: Sơ đồ đã hoàn thiện (bản tóm tắt) của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước hoạt động viết:**

Trong chương trình Tiếng Việt lớp 5, trong phần Tập làm văn, các em đã làm quen với cách tóm tắt một câu chuyện (văn bản) đã nghe/đã đọc/đã tham gia/đã chứng kiến.Em hãy tóm tắt bằng lời văn của em một trong ba truyện đã học trong bài học: *Thánh Gióng; Sự tích Hồ Gươm; Bánh chưng, bánh giầy*.

**\* Trong hoạt động viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM:**  **\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ:**  Hãy đọc sách giáo khoa trang 31 và cho biết thế nào là tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy?  + Kiểu bài tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy cần đảm bảo những yêu cầu gì?  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**  **\* Bước 3. GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức về cách tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy.**  **\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ:**  Hãy quan sát sơ đồ tóm tắt văn bản *Thánh Gióng* trong sách giáo khoa trang 32 và trả lời câu hỏi 1, 2.  **C:\Users\TBC\Desktop\screenshot_32_65.png**  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**  **\* Bước 3. GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức và lưu ý cách tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy.**  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN:**  + HS đọc kĩ lí thuyết của quy trình 3 bước trong sách giáo khoa.  **+** GV hướng dẫn quy trình viết, đặc biệt là bước thứ 2.  **- Bước 1.GV giao nhiệm vụ:** Hãy dựa vào quy trình và tiến hành thiết kế sơ đồ tóm tắt.  **- Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  + Vẽ sơ đồ.  + Tự kiểm tra sản phẩm theo bảng kiểm tóm tắt.  **- Bước 3. Báo cáo sản phẩm.**  **- Bước 4. Nhận xét sản phẩm.** | **I. Cách tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng đồ tư duy.**   1. **Khái niệm:**   Là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiết, giữ lại những ý chính, thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.  **2. Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản.**  **a. Yêu cầu về nội dung:**  - Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.  - Sử dụng các từ khóa, cụm từ.  - Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.  - Thể hiện được nội dung bao quát của toàn văn bản.  **b. Yêu cầu về hình thức.**  - Kết hợp hài hòa, hợp lí giữa các từ khóa với hình vẽ, mũi tên, các kí hiệu…  - Sáng rõ, có tính thẩm mĩ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, dễ dàng.  **3. Phân tích kiểu văn bản.**  **- Sơ đồ tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về nội dung và hình thức:**  (mục a,b phần 2)  **III. Thực hành, luyện tập.**   1. **Đề bài:** Hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc. 2. **Quy trình viết (tóm tắt).** 3. Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt. 4. Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ. 5. Kiểm tra sơ đồ đã thiết kế. 6. **Tiến hành viết (tóm tắt).** 7. **Kiểm tra sơ đồ đã thiết kế theo bảng sau:**  |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu tóm tắt** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | Tương ứng về số phần, đoạn, ý chính giữa sơ đồ và văn bản cần tóm tắt. |  | | Sử dụng từ khóa |  | | Thể hiện mối quan hệ giữa các phần, đoạn, ý chính. |  | | Bao quát nội dung chính của văn bản cần tóm tắt. |  |   **\* Kiểm tra lần thứ 2 - điều chỉnh bài viết (sơ đồ)**  **5. Trình bày sản phẩm trước nhóm và tham gia góp ý cho các bạn trong nhóm.** |

**NỘI DUNG 5: NÓI VÀ NGHE**

**Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.**

1. **Mục tiêu: N3, N4 - GQVĐ**

- Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

**-** HS có kĩ năng, tự tin trình bày ý kiến trước nhóm học tập.

**b. Nội dung:** HS cùng tiến hành thảo luận về một vấn đề để đưa ra giải pháp thống nhất trong nhóm.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Trước hoạt động nói và nghe:**

**- GV đặt câu hỏi:**

**+** Em có thường xuyên trao đổi, thảo luận cùng các bạn trong nhóm để tìm ra một giải pháp thống nhất về một vấn đề nào đó không?

+ Khi cùng nhau trao đổi, thảo luận và cùng đi đến một giải pháp thống nhất thì tâm trạng của em như thế nào?

**- HS trả lời câu hỏi.**

- GV dẫn dắt: Việc thảo luận tìm ra giải pháp thống nhất một vấn đề là rất cần thiết và quan trọng. Khi chúng ta cùng trao đổi, thảo luận và đưa ra giải pháp thống nhất thì mỗi thành viên đều có chung tâm trạng vui vẻ, hào hứng. Đó là niềm vui vì đã tìm thấy tiếng nói chung giữa các thành viên.

**\*Trong hoạt động nói và nghe:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1**. **GV giao nhiệm vụ**: Hãy tìm hiểu các bước tiến hành thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.  - Yêu cầu khi tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề là gì?  **\* Bước 2. HS đọc trong sách giáo khoa và trả lời.**  **\* Bước 3. Nhận xét**  **Bước 4. Thống nhất về yêu cầu cơ bản khi tham gia thảo luận nhóm.**    **\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ: Hãy thảo luận nhóm về về vấn đề sau đây:**  Có ý kiến cho rằng “Muốn học giỏi môn môn Ngữ văn chỉ cần học thuộc những gì cô giáo cho ghi.  Ý kiến khác lại cho rằng “Để học giỏi môn Ngữ văn thì chỉ cần đọc nhiều sách”  **\* Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  a. Nhóm 1 tiến hành thảo luận theo các bước .  b. Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi hoạt động của nhóm 1.  **\* Bước 3. Góp ý, bổ sung về cách làm việc và hiệu quả công việc của nhóm 1**.  - Nhận xét về giải pháp mà nhóm 1 đã thống nhất.  **- Các nhóm còn lại thảo luận, nhóm 1 quan sát và tự rút kinh nghiệm.**  **\* Bước 4. Nhận xét của GV.** | **I. Các bước thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.**  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - Thành lập nhóm và phân công công việc.  - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.  - Thống nhất thời gian, địa điểm và mục tiêu của buổi thảo luận.   1. **Bước 2: Thảo luận.**   **a.Cách trình bày ý kiến:**  - Trình bày rõ ràng, mạch lạc và dễ hiểu.  - Các ý kiến phải sắp xếp theo trình tự thống nhất để người nghe dễ hình dung, dễ nhận xét và bổ sung.  - Chú ý phân tích, lập luận để ý kiến thảo luận được chặt chẽ và có chiều sâu.  **b. Phản hồi ý kiến.**  **-** Chú ý lắng nghe bạn trình bày đểnắm và hiểu được ý kiến thảo luận của các bạn trong nhóm; đưa ra những nhận xét về ưu điểm, yếu tố sáng tạo hay hạn chế trong ý kiến đóng góp của các thành viên.  - Cần có thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, đúng mực, động viên khi nghe các thành viên đưa ra ý kiến thảo luận.  Thành công của buổi thảo luận là thống nhất được giải pháp.  **2.Thực hành nói và nghe.**  Thảo luận nhóm về vấn đề sau đây:  “Có ý kiến cho rằng muốn học giỏi môn Ngữ văn chỉ cần học thuộc những gì cô giáo cho ghi”.  Ý kiến khác lại cho rằng “Để học giỏi môn Ngữ văn chỉ cần đọc nhiều sách.”  **Các vấn đề tập trung thảo luận:**  **a.Ý kiến thứ nhất:** “*Muốn học giỏi môn Ngữ văn chỉ cần học thuộc những gì cô giáo cho ghi”.*  **- Gợi ý thảo luận:** Ý kiến chưa đúng. Vì:  + Môn Ngữ văn không phải là môn học thuộc.  + Nếu chỉ học thuộc sẽ rơi vào lối học thụ động, dễ gây nhàm chán.  + Những kiến thức không thể chỉ học thuộc mà phải tư duy….  ….  **b.Ý kiến thứ 2.** “Để học giỏi môn Ngữ văn chỉ cần đọc nhiều sách.”  **- Ý kiến chưa đủ:**  + Đọc sách là việc rất cần thiết khi học môn Ngữ văn nhưng chỉ đọc sách thôi chưa đủ…  + Học môn Ngữ văn phải có thầy cô hướng dẫn…  + Khi làm bài tập, chỉ đọc sách có hiểu và biết cách làm bài…  ….  **Giải pháp thống nhất:** Muốn học tốt môn Ngữ văn, cần phải làm gì? Làm như thế nào? |

**Luyện tập sau tiết học:**

**\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** Giả thiết cô giáo chủ nhiệm yêu cầu 4 tổ trong lớp bàn bạc xây dựng tủ sách dùng chung (của lớp). 4 tổ sẽ tổ chức thảo luận, bàn bạc với các thành viên trong tổ như thế nào để thống nhất đưa ra một giải pháp tốt nhất trong việc xây dựng tủ sách dùng chung.

**\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức thảo luận**

**\* Bước 3. Báo cáo sản phẩm.**

**\* Bước 4. Nhận xét sản phẩm.**

**NỘI DUNG 6: ÔN TẬP**

**a.Mục tiêu: Tổng hợp, GQVĐ, GT-HT**

(HS biết tổng hợp kiến thức đã học của bài học theo các dạng câu hỏi của từng nội dung bài học).

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, bài tập, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân, của nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Trước khi ôn tập**

**Khởi động giờ ôn tập bằng việc báo cáo và đánh giá sản phẩm đã giao từ tiết trước:** Vẽ tranh về một nhân vật hoặc một cảnh trong văn bản (VD Cảnh trả gươm)

**\* Bước 1. GV đưa ra tiêu chí đánh giá sản phẩm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Vẽ tranh về một nhân vật hoặc một cảnh trong văn bản (VD Cảnh trả gươm) **(10điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  (5 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (6-7 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (8-10 điểm) |

**\* Bước 2. Tất cả các thành viên treo bức tranh hoặc ghim lên tường**

**- Cả lớp cùng quan sát.**

**\*Bước 3. Đánh giá sản phẩm**

**\* Bước 4. Nhận xét và khen ngợi, chấm điểm....**

**Tiến hành ôn tập**

**Bài 1. (Thảo luận nhóm bàn)**

***\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:* Hoàn thành phiếu học tập sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Nội dung chính** |
| ***Thánh Gióng*** |  |
| ***Sự tích Hồ Gươm*** |  |
| ***Bánh chưng, bánh giầy*** |  |

***\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:*** Thảo luận, hoàn thành phiếu học tập và đại diện nhóm báo cáo sản phẩm(nếu được GV yêu cầu)

***\* Bước 3. Nhận xét và nhận xét chéo.***

***\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Nội dung chính** |
| ***Thánh Gióng*** | - Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con.  - Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười.  - Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan. Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.  - Vua nhớ công ơn, lập cho đền thờ. |
| ***Sự tích Hồ Gươm*** | - Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.  - Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.  - Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.  - Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.  - Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.  - Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. |
| ***Bánh chưng, bánh giầy*** | - Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi.  - Các hoàng tử đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua.  - Vua cha chọn bánh của Lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng.  - Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày Tết. |

**Bài 2 – SGK**

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:** Liệt kê vào bảng dưới đây một số sự kiện, chi tiết mà em cho là đặc sắc, đáng nhớ nhất trong ba văn bản đã nêu. Giải thích ngắn gọn lí do lựa chọn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thánh Gióng** | **Sự tích Hồ Gươm** | **Bánh chưng, bánh giày** |
| Sự kiện, chi tiết |  |  |  |
| Lí do lựa chọn |  |  |  |

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***: Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập.

***\* Bước 3: Nhận xét***

***\* Bước 4: Chuẩn kiến thức***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | ***Thánh Gióng*** | ***Sự tích Hồ Gươm*** | ***Bánh chưng, bánh giày*** |
| Sự kiện, chi tiết | - Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi đánh giặc.  - Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng  - Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ.  - Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc  - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời. | - Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in.  - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm | - Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ Tiên vương |
| Lí do lựa chọn | Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta. | - Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời.  - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta. | Chi tiết tưởng tượng này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh sáng tạo của con người. |

**Bài 3 – SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Yêu cầu sản phẩm** |
| ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm nào của thể loại này?  ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS làm việc cá nhân.  ***\* Bước 3: Nhận xét sản phẩm.***  ***\* Bước 4: Chuẩn kiến thức:*** | Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm của thể loại này:  - Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.  - Nhân vật trong truyện:  + Là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá.  + Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện ịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ  - Cốt truyện:  + Là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau.  + Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.  - Nội dung: Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật lịch sử. |

**Bài 4 – SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Yêu cầu sản phẩm** |
| **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  **\* Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý những điều gì?  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi  **\* Bước 3. GV mời 1, 2 HS trình bày .**  **\* Bước 4. Nhận xét phần trình bày, chuẩn kiến thức.** | Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý:  - Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.  - Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất  - Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa. |

**Bài 5 - SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Gợi ý** |
| **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  **\* Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**Bài học giúp em hiểu thêm những gì về lịch sử nước mình?  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân, lập dàn ý.  **\* Bước 3. GV mời 1, 2 HS trình bày dàn ý.**  **\* Bước 4. Nhận xét phần trình bày.** | Bài học giúp hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam: Dân tộc Việt Nam là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG BÀI HỌC (CHỦ ĐỀ)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học (chủ đề) để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\*HOẠT ĐỘNG NHÓM:

**- Bước 1.GV giao nhiệm vụ: Thảo luận các vấn đề sau:**

Các truyền thuyết đều thể hiện cái nhìn ngưỡng mộ, biết ơn của nhân dân đối với các vị anh hùng có công trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc.

- Em có suy nghĩ gì về cách ứng xử của thế hệ trẻ với các bậc anh hùng?

- Em suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay với đất nước?

- **Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thảo luận nhóm..

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Bước 3.Báo cáo, thảo luận:**

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận:** GV tổng hợp, nhận xét ý kiến, chốt kiến thức.

\*DẠY HỌC DỰ ÁN:

**GV chia lớp thành 4 nhóm với các nhiệm vụ sau:**

* Nhóm 1: Tập làm phóng viên hoặc hướng dẫn viên du lịch: Giới thiệu về lễ hội Gióng hoặc thắng cảnh Hồ Gươm qua các tư liệu, ảnh sưu tầm được.
* Nhóm 2:Tập làm hoạ sĩ: Vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của 1 tác phẩm truyện (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).
* Nhóm 3**:** Tập làm diễn viên (Sân khấu hoá tác phẩm): Đóng 1 trích đoạn trong tác phẩm truyện (Rubric đánh giá trong phụ lục Công cụ đánh giá)

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Tìm đọc các truyện truyền thuyết bằng cách:**

- Sử dụng các công cụ tìm kiếm trên internet để thu thập thêm những tư liệu về truyện truyền thuyết.

- Mượn sách từ thư viện của trường hoặc của người thân, bạn bè,...

- Mua ở các hiệu sách hoặc tìm ở tủ sách gia đình.

**2. Lưu ý trong và sau khi đọc:**

- Ghi lại những cảm xúc, điều tâm đắc, thích thú, băn khoăn, điều chưa hiểu,...của em trong lúc đọc.

- Tóm tắt truyện truyền thuyết sau khi em đã đọc.

🡪 **HS ghi lại nhật kí đọc truyện và trao đổi với các bạn những câu chuyện đã đọc vào tiết học sau**.

**Chuẩn bị bài 2: Miền cổ tích**

**H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Ngữ văn 6 – *Chân trời sáng tạo*

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**